

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ - ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2020

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tôn Thiết

Bà Lê Thị Bích Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Úy Ng, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BS, xã MS, huyện LY, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Phan Duy G, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2019 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Úy Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Phan Duy G ngày 07/9/2012, trước khi cưới có tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Kiên, sau khi cưới anh chị đi làm ăn ở thành phố Yên Bái tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Năm 2016 chị sinh con thứ hai là cháu Phan Quỳnh C, sinh ngày 16/02/2016 chị nuôi cháu được 07 tháng thì cháu chết, sau đó vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn bất đồng quan điểm về việc thờ cúng con, ngoài ra anh còn chơi game đánh bài trên mạng và do làm ăn kinh tế bị thua lỗ nên vợ chồng cãi nhau. Ngày 29/3/2019 anh G tự bỏ đi (anh bỏ đi từ Yên Bái) và vợ chồng sống ly thân từ đó. Sau khi anh G bỏ đi thời gian đầu chị có liên lạc được với anh G còn về sau này chị điện thì anh G không nghe máy, hiện nay anh G làm gì và ở đâu chị không biết, hộ khẩu của anh G vẫn ở thôn X xã NK, huyện VT. Thỉnh thoảng anh G có liên lạc gọi điện thoại qua zalo nói chuyện với cháu H (con gái chị), chị có nói chuyện qua hình ảnh zalo với anh G chị hỏi anh đang làm gì ở đâu thì anh không cho biết, chị bảo anh về giải quyết việc ly hôn thì anh nói cứ giải quyết đơn phương anh không về Tòa án giải quyết. Tết năm 2020 anh G gọi điện thoại nói chuyện với cháu H, do chị không biết địa chỉ của anh G ở đâu nên tháng 03/2020 chị đã thông báo tìm kiếm anh G vắng mặt tại nơi cư trú, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh G.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn anh Phan Duy G vì anh không có mặt ở địa phương. Tòa án xác minh tại địa phương cho biết anh G có bố là ông Phan Duy Th còn mẹ anh G đã chết, sau ông Th lấy bà Nguyễn Thị X (vợ kế) nhưng hiện nay ông Th và bà X đi làm ăn ở Hà Nội. Khoảng tháng 3/2019 anh G có về nhà ở một vài ngày sau đó lại đi làm ở đâu không rõ, nay anh G làm gì ở đâu địa phương không rõ hộ khẩu của anh G vẫn ở thôn X, xã NK, huyện VT. Chị Ng cung cấp số điện thoại của anh G là 0839478466, Tòa án gọi điện cho anh G điện thoại của anh có đồ chuông nhưng anh không nghe điện thoại. Tòa án vào gia đình chị Phan Thị H (chị gái anh G) ở thôn Đ, xã NK để lấy lời khai và hỏi địa chỉ của anh G nhưng chị H đi làm vắng không có nhà.

Về con chung chị Ng khai: Chị và anh G có 01 con chung là cháu Phan Thanh Thanh H sinh ngày 07/01/2013, hiện nay cháu đang ở với chị ly hôn chị xin nuôi cháu không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị Ng khai: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức chị Ng khai: Chị không có thời gian ở chung với gia đình anh G ly hôn chị không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để lấy lời khai của ông Th, bà X (vợ kế ông Th) và anh N (em anh G) để hỏi anh G hiện nay đang ở đâu và làm gì, nếu không lấy được lời khai của ông Th, bà X, anh N thì áp dụng điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Trương Thị Úy Ng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh G theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh G tuy không lấy được lời khai của anh G nhưng Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho anh G theo quy định của pháp luật. Chị Trương Thị Úy Ng đã thông báo tìm kiếm anh G vắng mặt tại nơi cư trú vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Giang là đúng quy định pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị Trương Thị Úy Ng kết hôn với anh Phan Duy G trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do cháu C con của anh chị chết sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm về việc thờ cúng con, mặt khác do làm ăn kinh tế bị thua lỗ nên vợ chồng xảy ra cãi nhau anh G bỏ đi từ ngày 29/3/2019 đến nay.

Việc Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để lấy lời khai của ông Th, bà X (vợ kế ông Th) và anh N (em anh G) để hỏi địa chỉ của anh G hiện nay đang làm gì và ở đâu, nếu không lấy được lời khai của ông Th bà X, anh N thì áp dụng điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án là chưa phù hợp. Bởi lẽ tại phiên tòa ngày 04/8/2020 chị Phan Thị H (chị gái anh G) có mặt, Hội đồng xét xử hỏi địa chỉ của anh G chị H cho biết không biết anh G hiện nay đang ở đâu và không gọi điện được cho anh G. Hỏi địa chỉ của ông Th, bà X và anh N chị H

cho biết ông Th bà X anh N hiện nay đang làm ăn ở Hà Nội còn địa chỉ cụ thể chị không biết. Chị và chị Ng không có mâu thuẫn gì, việc chị Ng xin ly hôn anh G do hai em quyết định và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng đã cung cấp số điện thoại của anh G cho Tòa án, cán bộ Tòa án đã liên lạc với anh G nhắn tin qua zalo cho anh G anh trả lời “tôi là chồng cô Trương Thị Uý Ng” sau đó Tòa án đã gửi bản tự khai theo mẫu cho anh G nhưng anh không trả lời. Chị Ng cung cấp số điện thoại của anh G là 0839478466 đồng thời là số điện thoại sử dụng zalo của anh G, Tòa án gọi điện cho anh G điện thoại của anh có đổ chuông nhưng anh không nghe điện thoại. Mặt khác thì thoảng anh G có gọi điện thoại qua zalo nói chuyện với con gái (cháu H cũng thừa nhận), chị Ng đã cung cấp nơi cư trú cuối cùng của anh G là ở thôn X, xã NK, huyện VT. Tòa án xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu của anh G hiện nay vẫn ở thôn X, xã K, huyện V. Căn cứ vào điểm a, b Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chị Ng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của anh G, nhưng anh G đã thay đổi nơi cư trú, làm việc mà không thông báo cho chị Ng biết về nơi cư trú, làm việc thì được coi là cố tình dấu địa chỉ. Tuy anh G đã bỏ đi năm 2019 và chị Ng đã thông báo tìm kiếm anh G vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thấy anh G về, như vậy anh G đã cố tình dấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Ng trong việc giải quyết ly hôn. Thực tế chị Ng và anh G đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn đời sống chung không đạt được, vì vậy nên giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh G là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Ng anh G có 01 con chung là cháu H hiện nay cháu còn nhỏ đang ở với chị Ng, ly hôn chị Ng xin nuôi con là chính đáng mặt khác nguyện vọng của cháu H xin được ở với chị Ng, vì vậy nên giao cháu H cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Uý Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH 13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trương Thị Úy Ng được ly hôn với anh Phan Duy G.

Về con chung: Chị Trương Thị Úy Ng tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Thanh Thanh H sinh ngày 07/01/2013 cho đến khi trưởng thành. Chị Trương Thị Úy Ng không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Trương Thị Úy Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Úy Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004781 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Duy G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình